

(Dự thảo)

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường Bang lần thứ nhất,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường Bang
trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường Bang lần thứ nhất được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu các xã trước sáp nhập để thành lập xã Mường Bang mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I- Khái quát về đặc điểm của Xã Mường Bang mới thành lập

Xã Mường Bang mới được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đây là đơn vị hành chính mới hình thành trên cơ sở sáp nhập địa giới, tổ chức và dân cư của 3 xã: Mường Bang, Mường Do và Mường Lang, lấy tên là xã Mường Bang. Việc đặt

tên đơn vị hành chính mới là xã Mường Bang đảm bảo phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương. Đây là quyết định mang ý nghĩa chính trị - lịch sử sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời thể hiện tinh thần kế thừa và phát huy giá trị lịch sử cách mạng, truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Đảng bộ xã Mường Bang được thành lập theo Quyết định số 1484-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, có 34 tổ chức đảng (*gồm 11 chi bộ cơ quan, đơn vị, trường học; 23 chi bộ bản*) với 982 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường Bang nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang. Tổng số cấp ủy viên là 23 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 08 đồng chí; tỷ lệ nữ chiếm 21,7%; đảng viên trẻ từ 42 tuổi trở xuống chiếm 34,8%; Trình độ Đại học 87%; Trình độ trên Đại học 13%; Về trình độ lý luận: Trung cấp chiếm 69,6%; Cao cấp chiếm 30,4%.

Về địa lý - hành chính: xã có tổng diện tích 279,15 km²; nằm trên trục Tỉnh lộ 114, kết nối với các xã Phù Yên, Tường Hạ, Mường Cơi. Địa hình chủ yếu là đồi núi cao; Về dân cư: xã có quy mô dân số sau sáp nhập là 12.831 người, với cơ cấu dân cư đa dạng gồm nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, trong đó, dân tộc Mường chiếm 74,58%, dân tộc Mông chiếm 10,37%, dân tộc Dao chiếm 9,23%, dân tộc Thái 3,96%, dân tộc kinh 1,82%; Về nguồn lực tự nhiên: xã sở hữu đất đai, khí hậu thuận lợi cho phát triển nông lâm nghiệp. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế, xây dựng xã Mường Bang theo hướng sinh thái bền vững.

Xã Mường Bang là địa bàn có bề dày lịch sử, truyền thống cách mạng, là khu căn cứ đặc biệt quan trọng của huyện trước đây; Về văn hóa, xã là nơi hội tụ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, giao thoa của nhiều sắc thái văn hóa dân tộc như Mường, Thái, Mông, Dao, tạo nên đời sống tinh thần phong phú, giàu bản sắc văn hóa.

II. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

1. Thuận lợi

Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục phát huy hiệu quả tích cực; kết quả đạt được của các xã trước sáp nhập là tiền đề và thuận lợi cơ bản để xã Mường Bang mới đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị trong thời gian tới; việc sáp nhập giúp xã có quy hoạch tổng thể, đồng bộ hơn. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân; sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển ổn định, bền vững.

2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Mường Bang cũng có không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Các xã đều thuộc diện xã đặc biệt khó khăn của huyện, tỷ lệ hộ nghèo cao, hạ tầng cơ sở còn hạn chế, đời sống của một bộ phận nhân dân chưa được cải thiện và nâng cao. Việc hợp nhất 3 xã với địa bàn rộng đặt ra yêu cầu cao về quản lý, xây dựng khối đại đoàn kết và nâng cao hiệu quả vận hành của chính quyền. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đồng thời đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 03 xã: Mường Bang, Mường Do, Mường Lang trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Kết quả phát triển kinh tế

1.1. Về tăng trưởng kinh tế

Trong giai đoạn 2020 - 2025 kinh tế được duy trì ổn định, phù hợp với định hướng phát triển của các xã trước sáp nhập. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng tích cực, trong đó lĩnh vực nông, lâm nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò động lực chính, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Xã **Mường Do**, tổng sản phẩm năm 2024 (*theo giá so sánh*) ước đạt 60,8 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2021, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 19,5 triệu đồng/người/năm (*tăng 2 triệu đồng so với năm 2021*), tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh (*tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 chiếm 27,94%, năm 2024 còn 17,59%, bình quân mỗi năm giảm 2,7%*), hoàn thành 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra. Xã **Mường Bang**, tổng sản phẩm năm 2024 ước đạt 19,092 tỷ đồng, tăng 20,1% so với năm 2021, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 23,3 triệu đồng/người/năm (*tăng 3,7 triệu đồng so với năm 2021*); tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,7%/năm (*năm 2021, toàn xã 593 hộ, bằng 56,1%; đến hết năm 2024, toàn xã còn 451 hộ nghèo chiếm 40,89%*). Xã **Mường Lang**, tổng sản phẩm năm 2024 ước đạt 39 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2021, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 20 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm 9,6% (*năm 2021 là 271 hộ, chiếm 36,28%, năm 2025 là 198 hộ, chiếm 26,68%*).

1.2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; Khuyến khích thành lập hợp

tác xã, nhóm hộ, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo đúng định hướng của huyện và phù hợp với điều kiện thực tế của xã; Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, công tác phòng cháy rừng được được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Xã **Mường Lang**, sản lượng lương thực có hạt đến năm 2025 ước thực hiện 15.392 tấn vượt 18,4% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội; Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2025 ước thực hiện 32.680 con (*trong đó: gia súc 4.480; gia cầm 28.200 con*), vượt 55,6% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội; Diện tích rừng trồng mới trong nhiệm kỳ là 226,47 ha, tổng diện tích rừng hiện còn trên địa bàn xã 3.063,82 ha; tỷ lệ độ che phủ là 57,39%, vượt 3,85% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội. Xã **Mường Bang**, tổng diện tích cây lương thực có hạt hàng năm đạt 771,5 ha (*lúa nước 123,5 ha; lúa nương 123 ha; ngô 525 ha*) với tổng sản lượng lương thực bình quân 4.092 tấn/năm, đạt 90,9% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; phát triển diện tích cây ăn quả lên 77,7 ha, tăng 40,2 ha bằng 207,2% so với năm 2015 (*trong đó: có 13,5 ha cây xoài, có 29,0 ha cây cam, bưởi; 35,2 ha cây ăn quả nhãn, mít được ghép cải tạo*); Tổng đàn gia súc và gia cầm đều duy trì phát triển ổn định về số lượng và chất lượng (*tổng đàn gia súc 3.976 đạt 95,8% so với Nghị quyết đề ra; tổng đàn gia cầm 24.410 đạt 110,9% so với Nghị quyết đề ra*); Trồng rừng mới 252 ha, đạt 315% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, khoanh nuôi tái sinh mới rừng được 632,4 ha; bảo vệ 7.605 ha rừng với tỷ lệ độ che phủ là 61,1%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (*tỷ lệ độ che phủ rừng là 58%*). Xã **Mường Do**, tổng diện tích gieo trồng 3.293,71 ha, trong đó: diện tích cây lương thực có hạt 3.243/865 ha, đạt 375%, sản lượng 13.555,5 tấn, đạt 431,3% so với Nghị quyết đại hội đề ra; Cây ăn quả: 50,71/64,7 ha. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng hàng năm, năm 2024 giá trị sản xuất ước đạt 82 tỷ đồng, tăng 2 tỷ đồng so với năm 2021; Tổng đàn gia súc, gia cầm 39.429/34.825 đạt 113,2%% so với nghị quyết Đại hội đề ra; Bảo vệ tốt 6.486,7 ha rừng hiện có, công tác trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ phát triển rừng được triển khai tích cực, trong nhiệm kỳ đã trồng mới được 150,6 ha rừng kinh tế, nâng độ che phủ của rừng đạt 71,1%.

1.3. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn tiếp tục phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; Các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương được quan tâm, đã thu hút được các doanh nghiệp đến liên kết đầu tư, sản xuất trên địa bàn. Xã **Mường Do**, có 03 hợp tác xã và 56 hộ sản xuất, kinh doanh, 21 hộ vận tải, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Dự ước giá trị sản xuất ngành dịch vụ năm 2025 ước đạt 10 tỷ đồng. Xã **Mường Bang** có 51 hộ kinh doanh dịch vụ. Duy trì 13 phương tiện vận tải hàng hóa và 6 phương tiện vận tải hành khách. Xã **Mường Lang**, có 51 hộ kinh doanh dịch vụ. Duy trì 13 phương tiện vận tải hàng hóa và 6 phương tiện vận tải hành khách.

Hoạt động thương mại dịch vụ ngày càng mở rộng, thị trường cơ bản ổn định, hàng hóa đa dạng, lưu thông hàng hoá thuận lợi; các điểm bán lẻ, cửa hàng

tạp hóa phục vụ giao thương hàng hoá, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của Nhân dân. Dịch vụ Bưu chính viễn thông có bước phát triển, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, mở rộng ngày càng hoàn thiện với nhiều dịch vụ của 02 nhà cung cấp chính là VNPT và Viettel.

1.4. Tài chính - Ngân sách

Công tác thu - chi ngân sách tại các xã được triển khai một cách chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn lực để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an sinh xã hội và đầu tư cho cơ sở hạ tầng của xã. Các xã đã phát huy tốt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách.

Xã **Mường Lang**, Tổng thu ngân sách trên địa bàn dự kiến đến hết năm 2025 ước thực hiện 320 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; Tổng chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2020 - 2024 là 35,329 tỷ đồng. Xã **Mường Bang**, tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 29,879 tỷ đồng, bằng 130,6% giai đoạn 2020 - 2025 và vượt 7,31 tỷ đồng so với Nghị quyết đề ra; Tổng chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 30,0 tỷ đồng, bằng 128,8% giai đoạn 2020 - 2025 và vượt 6,72 tỷ đồng so với Nghị quyết đề ra; Thu ngân sách trên địa bàn đạt 332,1 triệu đồng đạt 94,8% so với nghị quyết đề ra. Xã **Mường Do**, tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 29,828 tỷ đồng, bằng 127%, vượt 27% chỉ tiêu Nghị quyết, bình quân hàng năm tăng thu trên 5%; Thu trên địa bàn 5 năm đạt 333,973 triệu đồng bằng 74,2% chỉ tiêu Nghị quyết. Tổng chi ngân sách nhà nước 5 năm ước đạt 29,828 tỷ đồng, bằng 127%, tăng bình quân 5,4%/năm.

2. Công tác quản lý đất đai; quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nguồn nước; công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên trên địa bàn xã được tăng cường, thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bắt cập trong quản lý đất đai theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là đất lúa, đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; nâng cao hiệu quả sử dụng đất; chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trong công tác bảo vệ, giữ gìn môi trường, phân loại xử lý rác thải tại hộ gia đình, tỷ lệ rác thải sinh hoạt, chất thải rắn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom và xử lý đúng quy định; tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đề ra.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống và khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn xã theo phương châm 4 tại chỗ, qua đó đã kịp thời ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân.

Xã **Mường Do**, trong nhiệm kỳ đã hoàn thiện 37 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định. Xã **Mường Bang**, hoàn thiện 04 hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định liên quan đến lĩnh vực đất đai; 13 hồ sơ cấp giấy gia hạn quyền sử dụng đất tại bản Sọc để chuẩn bị đầu tư xây dựng cây xăng dầu. Xã **Mường Lang**, Hoàn thiện 10 hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định liên quan đến lĩnh vực đất đai; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và xử lý đúng quy định đạt 80%; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom là 80%; tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 85%; tỷ lệ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom đạt 80%; tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

3. Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia

Các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời đến người dân, như: hỗ trợ cây, con giống, vốn vay ưu đãi... Huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm trên các lĩnh vực, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa, thủy lợi, nước sinh hoạt... tạo điều kiện thuận lợi trong lưu thông, vận chuyển hàng hóa, phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Xã **Mường Bang**, xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa được 22 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 3,64 km; 07 công trình kiên cố hóa trường, lớp học; 04 công trình nhà văn hóa bản; 04 cầu vượt suối, bằng việc sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực trong Nhân dân; quyên góp ủng hộ xây dựng Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã, với số tiền ủng hộ gần 400 triệu đồng. Đến hết năm 2024 xã đạt 9/19 tiêu chí nông thôn mới, đạt 42,1% và đạt 28/49 chỉ tiêu về nông thôn mới. Xã **Mường Do**, đã huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng 12 công trình với tổng số vốn 22.639,209 triệu đồng, trong đó: xây mới 01 nhà văn hóa; làm đường bê tông xi măng được 21 tuyến đường với chiều dài 13,5 km. Đến nay 7/7 bản có đường ô tô đến bản, có 7/7 đường nội bản bằng bê tông; tỷ lệ hộ được dùng điện lưới quốc gia đạt 100%; Đạt 11/15/19 tiêu chí nông thôn mới, đạt 73,3% so với chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Xã **Mường Lang**, số tiền đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã đến năm 2024 là 19.331,685 triệu đồng.

4. Công tác ổn định nhân dân tái định cư

Công tác ổn định đời sống nhân dân tái định cư tiếp tục được quan tâm triển khai. Tuyên truyền Nhân dân hoàn thành giải phóng mặt bằng đầu tư cơ sở hạ tầng Điểm tái định cư Suối Dinh 1, 2 với quy mô 90 hộ dân, tổng mức đầu tư giai đoạn một là 20,730 tỷ đồng. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến đường từ ngã ba bản Bang qua bản Lao, bản Dinh vào khu tái định cư Suối Dinh 1, Dinh 2 theo đúng tiến độ đề ra. Đến nay, đã bố trí đất ở, đất sản xuất ổn định cho 60 hộ, với 328 nhân khẩu; thành lập Chi bộ và bản Hợp Phong theo đúng quy định của Nhà nước. Đề xuất cấp có thẩm quyền và tạo

điều kiện thuận lợi để xây dựng điểm Tái định cư bản Lao với quy mô 28 hộ, tổng kinh phí thực hiện dự án gần 12 tỷ đồng.

5. Kết quả về văn hoá - xã hội

5.1. Giáo dục - đào tạo

Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ và phát huy hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập tại địa phương. Các xã đã duy trì việc huy động học sinh đến lớp đạt tỷ lệ cao, chú trọng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy. Chất lượng giáo dục từng bước nâng lên; trình độ hiểu biết, năng lực tiếp cận tri thức mới của học sinh được cải thiện; công tác phổ cập giáo dục được duy trì.

Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường bậc Mầm non ở cả 3 xã đạt trên 99,8%, kết quả tốt nghiệp THCS đạt 100%; 6/6 trường đạt đơn vị văn hóa, 6/6 trường đạt chuẩn Quốc gia; Trung tâm học tập cộng đồng được xếp loại đạt loại tốt; 100% các bản thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập và hướng tới mô hình công dân học tập; Kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được duy trì và giữ vững; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

5.2. Văn hoá - thể thao

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì. Chủ động cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo của tỉnh, của huyện bằng nhiều mô hình, hoạt động thiết thực, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn. Thiết chế văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp, trở thành địa điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Nhiều hoạt động văn nghệ dân gian, lễ hội truyền thống được tổ chức, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương. Xã **Mường Do**, 100% cơ quan đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa; gia đình đạt chuẩn văn hóa năm 2024: 741 hộ, đạt 82% tăng 6,7% so với đầu nhiệm kỳ; số bản văn hóa 3/7 bản, chiếm 42,8% tổng số bản. Duy trì củng cố được 14 đội văn nghệ, 1 đội bóng chuyền và 07 đội bóng đá, 02 câu lạc bộ bóng đá nam; số hộ dân thường xuyên được xem truyền hình 904 hộ, tỷ lệ số hộ xem được truyền hình 100%, tỷ lệ được nghe đài tiếng nói Việt Nam 100%, duy trì hoạt động 01 điểm bưu điện văn hóa xã, 01 trạm tiếp sóng truyền hình; 07 loa phát thanh tại bản, khu dân cư. Xã **Mường Bang**, có 10 đội văn nghệ, 01 câu lạc bộ thể thao; 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa; trên 95% số hộ được xem truyền hình; 65% người dân sử dụng internet. Hằng năm, có trên 75% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Xã **Mường Lang**, toàn xã có 5/6 bản giữ vững danh hiệu văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 68,4%. Toàn xã có 13 đội văn nghệ; 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% số hộ được xem truyền hình; 100% người dân sử dụng internet.

5.3. Công tác Y tế, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân

Hàng năm làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng, chống dịch bệnh, quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình; tập trung kiện

toàn, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Xã **Mường Do**, duy trì 05 giường bệnh, tổ chức khám chữa bệnh cho toàn dân từ năm 2020 - 2024 được 11.420 lượt người, tăng 5.000 lượt người so với nhiệm kỳ (2015 - 2020), tiêm chủng mở rộng 95%, tỷ lệ trẻ em từ 0 đến 6 tuổi được tiêm chủng 95%, tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiêm chủng 98%. Xã **Mường Bang**, tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt trên 100%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi còn 13,5% (*giảm 4,6% so với năm 2020*). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,1%, tỷ lệ sinh con thứ 3 ở mức dưới 13%/năm. Xã **Mường Lang**, Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ vắc xin các loại đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội; tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng ở trẻ em dưới 05 tuổi còn 10,8% (*giảm 1,7 % so với năm 2020*).

5.4. Công tác an sinh xã hội - giảm nghèo

Công tác an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, bám sát nhu cầu thực tiễn và nhóm đối tượng yếu thế trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng sống và bảo đảm sự phát triển hài hòa trong khu vực. Các xã đã thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người có công, người nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội; đồng thời tích cực vận động nguồn lực xã hội hóa để chăm lo các nhóm dễ tổn thương. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn nằm trong nhóm cao nhất của tỉnh. Một bộ phận các hộ đã thoát nghèo, nhưng ở những nơi thường xuyên chịu tác động của thiên tai vẫn có nguy cơ cao tái nghèo.

Xã **Mường Lang**, Trong nhiệm kỳ đã hỗ trợ xóa 31 nhà tạm, nhà dột nát cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, với tổng số tiền là 2.295 triệu đồng; chi trả trợ cấp cho 15 đối tượng người có công và thân nhân gia đình liệt sỹ hưởng trợ cấp hàng tháng với tổng số tiền chi trả là 43,861 triệu đồng; đối tượng bảo trợ xã hội là 109 đối tượng với số tiền là 73,5 triệu đồng; Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021, toàn xã có 271 hộ nghèo, chiếm 36,28%; đến hết năm 2024, còn 198 hộ, chiếm 26,68%, giảm 9,6% so với năm 2021. Xã **Mường Bang**, trong 5 năm thực hiện chi trả trợ cấp cho người có công số tiền 1,211 tỷ đồng; chi cho đối tượng bảo trợ xã hội 1,065 tỷ đồng; Hỗ trợ xóa nhà tạm được 16 nhà với tổng kinh phí 480 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, cụ thể: năm 2021, toàn xã 593 hộ, bằng 56,1%; tổng số hộ cận nghèo là: 182 hộ, bằng 17,2%; đến hết năm 2024, toàn xã còn 451 hộ nghèo chiếm 40,89%; cận nghèo 79 hộ chiếm 7,22% (*tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,7%/năm*). Xã **Mường Do**, vận động Nhân dân quyên góp ủng hộ quỹ vì người nghèo là 70,866 triệu đồng, tổ chức xóa nhà tạm, hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, nhà đại đoàn kết; hỗ trợ sửa chữa và xây mới được 32 nhà với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.163,625 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 còn 159 hộ chiếm 17,6%, giảm 3,5% so với năm 2023, đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII đề ra.

6. Kết quả cải cách hành chính và chuyển đổi số

6.1. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền thân thiện

Công tác cải cách hành chính tại các xã được triển khai đồng bộ và ngày càng đi vào thực chất, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và củng cố lòng tin đối với chính quyền cơ sở. Chủ động rà soát, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính; nâng cấp bộ phận “một cửa” theo hướng hiện đại, khoa học, trang bị thiết bị phục vụ người dân; niêm yết công khai thủ tục hành chính và kênh phản hồi góp ý điện tử; 100% cán bộ, công chức cam kết thực hiện chuẩn mực đạo đức công vụ, triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”. Kết quả chấm điểm cải cách hành chính tăng theo các năm¹.

6.2. Chuyển đổi số - Ứng dụng công nghệ thông tin

Công tác chuyển đổi số ở các xã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức số trong cán bộ, người dân được nâng cao rõ rệt. Mô hình “tổ chuyển đổi số cộng đồng” đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và tiện ích.

Thực hiện ký số văn bản đạt 100%, triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn phần trong toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ, 100% số bản có tổ chuyển đổi số cộng đồng, 100% trường học ứng dụng công nghệ trong quản lý và dạy học. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số cấp tỉnh; triển khai wifi miễn phí tại bộ phận một cửa, thực hiện đăng ký kinh doanh, đất đai, hộ tịch qua cổng dịch vụ công quốc gia. Thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng; 100% hồ sơ được xử lý đúng hạn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, ví điện tử, thanh toán điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

7. Kết quả công tác quốc phòng - an ninh

7.1. Củng cố quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị

Trong nhiệm kỳ, các xã đã tập trung triển khai toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng địa phương, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ban Chỉ huy quân sự các xã được kiện toàn, hoạt động nền nếp, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, huấn luyện dân quân, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đạt kết quả cao.

Xã Mường Do, tổ chức tốt việc huấn luyện lực lượng dân quân đạt 98% quân số, chất lượng huấn luyện đạt khá, giỏi; trong nhiệm kỳ đã tuyển được 48 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự. **Xã Mường Bang**, hàng năm huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ đều đạt yêu cầu, trong đó từ 70-75% khá, giỏi; mở 04 lớp giáo dục quốc phòng đối tượng 4 cho 120 học viên; trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 25 thanh niên lên đường nhập ngũ. **Xã Mường Lang**, năm 2021 xã tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ cụm 03 xã (*Mường Lang, Mường Do,*

¹ Xã **Mường Lang**, năm 2021, tổng số điểm của xã đạt 22 điểm; năm 2022, tổng số điểm của xã đạt 70 điểm; năm 2023, tổng số điểm của xã đạt 73,2 điểm; năm 2024, tổng số điểm của xã đạt 74 điểm. Xã **Mường Bang**, năm 2021, tổng số điểm của xã đạt 45,15 điểm; năm 2022, tổng số điểm của xã đạt 60,71 điểm; năm 2023, tổng số điểm của xã đạt 66,89 điểm; năm 2024, tổng số điểm của xã đạt 75,76 điểm. Xã **Mường Do**, năm 2021, tổng số điểm của xã đạt 32,95 điểm; năm 2022, tổng số điểm của xã đạt 69 điểm; năm 2023, tổng số điểm của xã đạt 71,3 điểm; năm 2024, tổng số điểm của xã đạt 75 điểm.

Mường Bang) đạt loại Giỏi; trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 33 công dân nhập ngũ.

7.2. Đảm bảo an ninh trật tự; trật tự an toàn xã hội

Các xã tập trung giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm tốt công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để phát sinh "điểm nóng" về an ninh trật tự.

Xã **Mường Do**, duy trì hoạt động 58 nhóm liên gia tự quản; trong 5 năm qua tình hình trật tự xã hội trên địa bàn được giữ vững và ổn định, đã phát hiện xử lý 86 vụ bằng 99 đối tượng; 98% cơ quan, trường học, trạm y tế, 100% bản đạt tiêu chuẩn "*không có ma túy*". Xã **Mường Bang**, phát huy hiệu quả hoạt động của 54 nhóm liên gia tự quản, 10 tổ An ninh nhân dân, 10 tổ Hoà giải, 10 tổ phòng cháy chữa cháy dân phòng và mô hình loa tuyên truyền di động phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong 5 năm đã giải quyết, xử lý 46 vụ việc, 46 đối tượng. Xã **Mường Lang**, phát huy hiệu quả hoạt động của 30 nhóm liên gia tự quản, 06 tổ An ninh nhân dân, 06 tổ Hoà giải, 06 tổ phòng cháy chữa cháy dân phòng và mô hình loa tuyên truyền di động phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; 100% cơ quan, trường học, trạm y tế, 83,3% bản đạt tiêu chuẩn "*Không có ma túy*".

7.3. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được các xã triển khai sâu rộng, gắn kết với các phong trào thi đua, mô hình dân vận khéo, xây dựng đời sống văn hóa. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thực hiện có hiệu quả; phát huy hiệu quả vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong tuyên truyền vận động Nhân dân không vi phạm pháp luật, không để xảy ra đơn thư khiếu kiện vượt cấp; Duy trì 100% số bản có mô hình tự quản về an ninh, tổ hòa giải hoạt động tốt, giải quyết mâu thuẫn tại cơ sở kịp thời, không để phát sinh điểm nóng.

8. Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và củng cố hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm trên các mặt: Chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

8.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Đảng bộ các xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 khóa XIII gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiều nội dung, giải pháp phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Kịp thời lãnh đạo, định hướng tư tưởng, chủ động phòng ngừa những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ, nâng cao cảnh

giác về các âm mưu, thủ đoạn, đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả quán triệt, triển khai các văn bản, quan tâm công tác sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm; tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương tạo sự đồng thuận và thống nhất cao khi thực hiện. Quan tâm theo dõi, nắm chắc tình hình và định hướng dư luận xã hội.

8.2. Củng cố tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đảng viên

Các Đảng bộ xã tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và giữ vững vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “Đảng bộ cơ sở 4 tốt” và “chi bộ 4 tốt”. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 1037-KL/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La, 100% chi bộ bản trên địa bàn 3 xã Mường Bang, Mường Lang, Mường Do đã thực hiện bố trí đồng chí Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng bản, góp phần tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng tại cơ sở, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng nền nếp, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt cao: xã Mường Bang có 83% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 16,6% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Các xã Mường Lang và Mường Do cũng đạt kết quả tương tự, tình hình nội bộ ổn định, không phát sinh điểm nóng, không có đơn thư tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ 2020- 2025 được cấp ủy các xã đặc biệt quan tâm, triển khai bài bản, sát với thực tiễn từng địa bàn. Cả ba xã Mường Bang, Mường Lang, Mường Do đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu phát triển đảng viên mới đã đề ra trong Nghị quyết đại hội, cụ thể: xã **Mường Bang** đã kết nạp được 45/40 đảng viên, đạt 112,5% chỉ tiêu nghị quyết; xã **Mường Do** kết nạp 34/25 đảng viên, đạt 136% là đơn vị có tỷ lệ vượt cao nhất; xã **Mường Lang** kết nạp 30/30 đảng viên, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Đây là kết quả thể hiện sự quyết tâm chính trị cao và sự nỗ lực thường xuyên của cấp ủy các cấp trong công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên ở cơ sở.

8.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Ủy ban kiểm tra các Đảng ủy xã đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng.

Xã **Mường Lang**, trong nhiệm kỳ đã thực hiện kiểm tra, giám sát 23 tổ chức đảng và 16 đảng viên. Xã **Mường Bang**, đến năm 2024, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 11 tổ chức đảng, 09 đảng viên; Ủy

ban kiểm tra Đảng uỷ đã tiến hành kiểm tra đối với 09 tổ chức đảng, giám sát đối với 08 tổ chức đảng, 08 đảng viên. Xã **Mường Do**, trong nhiệm kỳ cấp uỷ, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ đã kiểm tra, giám sát được 17 cuộc, trong đó: giám sát được 07 tổ chức đảng và 01 đảng viên; Tổ chức kiểm tra 10 tổ chức đảng và 07 đồng chí là bí thư chi bộ.

8.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Các Đảng bộ xã đã phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ chính trị, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Công tác dân vận được triển khai sát cơ sở; dân chủ ở cơ sở được phát huy, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với tổ chức đảng và chính quyền. Duy trì nền nếp tiếp xúc, đối thoại định kỳ với Nhân dân; phát huy hiệu quả sự phối hợp giữa Đảng - chính quyền - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; các xã đã tổ chức 18 cuộc đối thoại (*Mường Bang 08 cuộc, Mường Lang 05 cuộc và Mường Do 05 cuộc*) với nhiều nội dung phong phú, sát với yêu cầu thực tiễn, kịp thời nắm bắt và giải quyết kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và đạt nhiều kết quả nổi bật. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên rõ nét; chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác phát triển đảng viên, bồi dưỡng cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo có chuyển biến tích cực. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với các phong trào thi đua yêu nước với nhiều mô hình hay, cách làm mới, tạo sự lan tỏa trong xã hội².

8.5. Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các xã có nhiều đổi mới; chất lượng tổ chức các kỳ họp được nâng lên, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát theo luật định; hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị của cử tri và nhân dân³; phát huy vị trí, vai trò đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần của nhân dân; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hàng năm, Hội đồng nhân dân các xã được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Ủy ban nhân dân các xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn, phát huy hiệu lực, hiệu quả hoạt động; Trong lãnh đạo, điều hành theo hướng “5 rõ”: rõ người, rõ

² Như: Tổng cộng 3 xã có trên 10 mô hình, tiêu biểu như: Mô hình Ngôi nhà xanh gây quỹ từ thiện của Hội LHPN 3 xã, mô hình trồng chuối tiêu hồng (*bản Cãi, xã Mường Bang*), mô hình Nông dân tự quản về an ninh trật tự (*Chi hội Nông dân Bản Manh, xã Mường Lang*)....

³ Tổ chức 54 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp; tiếp nhận và giải đáp trên 300 lượt ý kiến, kiến nghị. Đã thực hiện 120 tiếp công dân định kỳ; qua các buổi tiếp công dân có 08 ý kiến, kiến nghị của công dân

việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm chỉ đạo, coi trọng đối thoại, tập trung giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

II- Kết quả hoạt động bước đầu của xã Mường Bang từ ngày 01/7/2025

Bước vào giai đoạn mới, từ ngày 01/7/2025, cả hệ thống chính trị của xã đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ: Về tổ chức bộ máy khối Đảng, thành lập Văn phòng Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; khối chính quyền, thành lập Văn phòng HĐND, UBND xã, Phòng kinh tế, Phòng Văn hóa – xã hội và Trung tâm phục vụ hành chính công; phân công công tác nhân sự, ban hành các quy chế làm việc và chương trình công tác; Tổ chức các cuộc họp Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã; cuộc họp Thường trực HĐND xã và kỳ họp thứ nhất HĐND xã Mường Bang để kịp thời triển khai nhiệm vụ; Tập trung triển khai công tác thành lập và chỉ đạo đại hội đối với 05 Chi bộ trực thuộc (*Chi bộ các cơ quan Đảng, chi bộ UBND xã, chi bộ Công an, Quân sự, Trạm Y tế xã*); chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất (*nhiệm kỳ 2025-2030*). Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

III- Đánh giá tổng quát, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Đánh giá tổng quát

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy các xã Mường Lang, Mường Do, Mường Bang đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Văn hoá - xã hội có nhiều khởi sắc; chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng được nâng cao; y tế, văn hoá thông tin, thể thao có bước phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai tích cực và đạt kết quả rõ rệt; an sinh xã hội được đảm bảo. Chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng có nhiều đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

2. Hạn chế, khuyết điểm

(1) Kinh tế phát triển chậm, sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa bền vững, chưa phát huy hết tiềm năng lợi thế của xã; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản chưa cao; công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều hạn chế.

(2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học có mặt còn hạn chế; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

(3) Công tác nắm bắt tình hình, quản lý địa bàn về an ninh trật tự xã hội ở một số bản chưa kịp thời, phong trào “*toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” chưa rộng khắp, tranh chấp đất đai, tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

(4) Tổ chức thực thi công vụ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên còn hạn chế; việc quán triệt, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nội dung còn chưa kịp thời, chưa hiệu quả; chất lượng, nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ chưa cao; thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên còn chưa đầy đủ, chưa sâu sắc và toàn diện. Việc lựa chọn nội dung và cách thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên ở một số nơi thiếu sáng tạo, chưa sát thực tế nên hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao; đầu tư cho phát triển hạn chế, phụ thuộc nhiều vào ngân sách của Trung ương, của tỉnh; Một số cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh có nhiều thay đổi, chưa đồng bộ đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trong những năm qua.

- Dịch bệnh Covid diễn ra đầu nửa nhiệm kỳ; thiên tai, bão lũ, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương muối tác động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực chưa tập trung, chưa quyết liệt, dứt điểm. Một bộ phận Nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu tính tự lực và năng động, sáng tạo; Việc nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến còn hạn chế, chưa tạo ra sự lan tỏa sâu rộng; Cải cách hành chính chậm, thiếu kiên quyết. Việc phát hiện và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở thiếu kịp thời, công tác kiểm tra, đôn đốc, thông tin, báo cáo chưa thường xuyên và nghiêm túc. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; trình độ dân trí không đồng đều, nhất là đồng bào vùng cao.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn mỏng; kỹ năng, phương pháp làm việc, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, tổ chức thực thi công vụ còn hạn chế.

IV- Bài học kinh nghiệm

Một là, Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh vào điều kiện cụ thể, sát với tình hình thực tiễn của địa phương; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân, các sở, ban ngành tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Khai thác tốt tiềm năng lợi thế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Hai là, Thường xuyên củng cố, xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, đảng, chính quyền các cấp, vai trò trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm “5 rõ” (*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ tiến độ, rõ kết quả*), phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai tổ chức thực hiện.

Ba là, Phải lựa chọn những nội dung trọng tâm, trọng điểm của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của tỉnh, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể, tính tích cực và nguồn lực của Nhân dân với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và tổ chức đối thoại với nhân dân theo quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong quản lý, điều hành.

Năm là, Chú trọng công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị, coi đây là nhân tố quan trọng quyết định đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội; Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, khuyến khích những cách làm hay, hiệu quả, kịp thời xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước, giữ vững lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025-2030

I- Quan điểm, phương hướng phát triển

Xã Mường Bang mới được thành lập trên cơ sở 3 xã Mường Lang, Mường Do, Mường Bang (*trước đây*), với đặc thù đều là các xã đặc biệt khó khăn, do vậy phải tranh thủ sự đầu tư của Trung ương, của tỉnh, huy động tối đa nguồn lực xã hội, đồng thời khơi dậy, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để tập trung phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

Kiên định quan điểm, định hướng "phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng,

bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên". Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính.

II- Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá

1. Mục tiêu tổng quát 5 năm (2025 - 2030)

Xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết và lãnh đạo toàn diện ở địa phương; Gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch, phát triển hạ tầng, quản lý tài nguyên môi trường; thúc đẩy phát triển đồng bộ kinh tế - văn hóa - xã hội; Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số để xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; tăng cường phân cấp, phân quyền; kiện toàn bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt và Nhân dân trong giữ gìn an ninh, trật tự. Phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử cách mạng và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng không gian văn hóa lành mạnh, bảo tồn và lan tỏa bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển con người toàn diện, giàu lòng tự hào, có khát vọng cống hiến, xây dựng xã Mường Bang phát triển nhanh, bền vững.

2. Chỉ tiêu chủ yếu: (21 chỉ tiêu)

2.1. Chỉ tiêu kinh tế (04 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 0,79%. Thu ngân sách trên địa bàn 5 năm đạt 867 triệu đồng.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt: 31.500 tấn; Tổng đàn gia súc 15.290 con; đàn gia cầm 89.000 con.

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ trên 40%.

(4) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030: 65,09%.

2.2. Chỉ tiêu về xã hội (12 chỉ tiêu)

(5) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 50%. (hiện tại bình quân 20tr/người/năm).

(6) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 100%.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 15% (hiện tại 29,16%).

(8) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 100%.

(9) Phần đầu đạt 14/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (hiện tại các xã bình quân đạt 10/19 tiêu chí).

(10) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(11) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(12) Phần đầu tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn về "an ninh, trật tự" là 100%. Phần đầu tỷ lệ khu dân cư, bản đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" đạt 70%.

(13) Tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định đến năm 2030: 50%.

(14) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy: 100%; Tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn không có ma túy trên 90% (hiện tại 19/23 bản đạt tiêu chuẩn không có ma túy đạt 82,6%).

2.3. Chỉ tiêu về môi trường

(15) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khoảng 70%.

(16) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 80%.

2.3. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở cơ sở (05 chỉ tiêu)

(17) Chỉ tiêu về chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

- Hằng năm, phần đầu 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có ít nhất 20% tổ chức cơ sở đảng và 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ đúng quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, giữ vững tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

(18) Chỉ tiêu về phát triển đảng viên mới

- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Tập trung kết nạp đảng viên tại các bản vùng sâu, vùng cao, vùng có khó khăn về nguồn.

- Ưu tiên kết nạp quần chúng ưu tú là người dân tộc thiểu số, đoàn viên thanh niên ưu tú, cán bộ bản có uy tín, trưởng bản trẻ.

(19) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản

- Đến năm 2030, 100% chi bộ bản trên địa bàn xã có chi ủy, bảo đảm theo quy định về tổ chức cơ sở đảng.

- Hằng năm, 100% bí thư chi bộ bản, trưởng bản và trưởng ban công tác Mặt trận được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đảng, dân vận, Mặt trận và chính quyền, phù hợp với tình hình địa phương sau sáp nhập.

- Duy trì thực hiện mô hình Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng bản ở 100% bản, nhằm tăng cường hiệu lực lãnh đạo tại cơ sở.

(20) Chỉ tiêu về củng cố hệ thống chính trị cơ sở

- 95% trở lên các tổ chức chính trị- xã hội cấp xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội CCB*) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm.

- Phần đầu giảm ít nhất 10% số vụ việc phức tạp, đơn thư khiếu kiện vượt cấp, các điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn so với nhiệm kỳ trước.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại các bản sau sáp nhập, bảo đảm ổn định tư tưởng, phát triển đồng đều giữa các vùng.

(21) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

- Hằng năm, 95% trở lên cán bộ, công chức xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, quy tắc ứng xử công vụ.

- Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

3. Các khâu đột phá cần tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030

3.1. Về phát triển kinh tế

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật mới tập trung xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông lâm nghiệp (trồng cây măng ngọt và cây Sa nhân tím); Phát triển chăn nuôi đại gia súc gắn với trồng cỏ và nuôi nhốt.

3.2. Cải cách hành chính hiệu quả gắn với chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp

(1) Chuyển đổi toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính sang nền tảng số; triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

(2) 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI phục vụ công việc. Tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, trưởng bản, người dân.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn, phục vụ sản xuất hàng hoá, xây dựng nông thôn mới

Phát huy tiềm năng, thế mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất và phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng nông, lâm nghiệp - dịch vụ - thương mại kết hợp. Đẩy mạnh ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Mở rộng mô hình trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao; trồng cây lấy hạt và cây dược liệu, trồng cỏ, phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, gắn với phòng, chống dịch bệnh. Phát huy vai trò của các hội, đoàn thể trong hỗ trợ khởi nghiệp, xây dựng các mô hình.

Tập trung chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, xây dựng thương hiệu và chuỗi giá trị. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “*Mỗi xã 01 sản phẩm*”. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với xây dựng nông thôn mới và khắc phục thiên tai.

Tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng đa dạng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện chuyển dịch cơ cấu ngành nghề. Khuyến khích chuyển đổi mô hình kinh doanh nhỏ lẻ sang các loại hình dịch vụ - thương mại - sản xuất tiểu thủ công nghiệp có giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác tốt nguồn thu; Quản lý chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo triệt để tiết kiệm. Huy động các nguồn lực trong Nhân dân và các thành phần kinh tế để xây dựng, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và triển khai có hiệu quả đề án phát triển kinh tế xã hội nhằm giảm nghèo nhanh, bền vững và các chương trình dự án được đầu tư. Đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản, ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư xã hội từ ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng, huy động nguồn vốn trong dân cư; tiến hành rà soát các dự án được đầu tư hàng năm, chỉ đạo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm có hiệu quả về kinh tế và xã hội.

1.2. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp; thương mại, dịch vụ

Phát triển tiểu thủ công nghiệp, nghề thủ công truyền thống. Chú trọng phát triển dịch vụ thương mại, xây dựng phát triển các cơ sở sơ chế nông sản gắn với bảo vệ môi trường; xử lý chất thải trong chăn nuôi; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất như xây dựng, nâng cấp đường giao thông nông thôn.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân).

Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ gắn với khai thác tiềm năng văn hóa - lịch sử - sinh thái như: phát triển du lịch, ẩm thực truyền thống, không gian văn hóa cộng đồng... Hỗ trợ các hộ kinh doanh tiếp cận thông tin thị trường, khoa học kỹ thuật, nền tảng chuyển đổi số, từng bước hình thành các nhóm sản phẩm đặc trưng của địa phương có khả năng cạnh tranh.

2. Về văn hóa, xã hội

2.1. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học trên địa bàn; chú trọng phát triển đồng bộ cả tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, thể chất và năng lực sáng tạo cho học sinh. Khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực cá nhân, tăng cường kỹ năng thực hành, tư duy độc lập và năng lực ứng dụng công nghệ trong học tập.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; Đầu tư đồng bộ thiết bị dạy và học phục vụ chuyển đổi số trong các trường học trên địa bàn.

Quan tâm củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên có phẩm chất, năng lực và tâm huyết với nghề. Tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp để tạo sự chuyển biến tích cực. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin... Duy trì và nâng cao chất lượng các trường học đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn mức độ 2; đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường đúng độ tuổi. Từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục, khuyến khích hình thành các “lớp học số”, “thư viện số” và nền tảng học trực tuyến tại cộng đồng. Đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt; Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không bạo lực học đường, không tiêu cực trong thi cử và đánh giá chất lượng học tập.

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của Trạm y tế xã; củng cố đội ngũ cán bộ y tế cơ sở cả về số lượng, chất lượng và ý thức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cho người dân.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động kiểm soát dịch bệnh, không để phát sinh dịch lớn trên địa bàn; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và sức khỏe học đường. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ và thực hành lối sống lành mạnh trong cộng đồng.

2.3. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, văn hóa các dân tộc, xây dựng đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh trong Nhân dân

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển văn hóa gắn với xây dựng con người mới, hình thành nếp sống văn minh trong cộng đồng. Chú trọng gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc gắn với giáo dục lòng yêu nước và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao quần chúng tại các bản, trường học, cơ quan, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì các câu lạc bộ văn nghệ, bảo tồn các lễ hội, trò chơi dân gian tại địa bàn dân cư. Đầu tư xây dựng và nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở; mỗi bản có ít nhất một điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục truyền thống, lan tỏa hình ảnh địa phương.

Gắn kết việc phát triển phong trào văn hóa - thể thao với khai thác, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa đặc sắc của địa phương. Tiếp tục phát huy hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cộng đồng.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với các cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, bản văn hóa. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa công sở, văn hóa học đường, văn hóa ứng xử nơi công cộng. Đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa cơ sở, phát huy hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện để người dân được thụ hưởng văn hóa một cách đa dạng và thiết thực.

2.4. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội

Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình trợ cấp, vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm bền vững. Thực hiện tốt chế độ chính sách và tổ chức các hoạt động tri ân người có công, chăm lo trẻ em, phụ nữ yếu thế, người già neo đơn; huy động các nguồn lực xã hội hóa để nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội, hướng tới mục tiêu an sinh toàn diện và công bằng trong cộng đồng dân cư.

Quan tâm giải quyết việc làm, tăng cường liên kết đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế phù hợp với điều kiện từng hộ dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

3. Về tài nguyên - môi trường

3.1. Quy hoạch, quản lý và phát triển hạ tầng

Phối hợp rà soát, điều chỉnh và thực hiện nghiêm các quy hoạch liên quan đến địa bàn xã.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp quản lý khu dân cư gắn với xây dựng nếp sống văn minh trong đời sống xã hội. Quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như lấn chiếm không gian công cộng, xây dựng trái phép, sai phép. Phát huy vai trò của lực lượng chức năng xã và bản trong công tác quản lý địa bàn. Tăng cường công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong cộng đồng.

Xây dựng và lan tỏa các mô hình tự quản hiệu quả như: “Tổ liên gia an toàn về PCCC - ANTT”.

Ưu tiên đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân như: đầu tư xây dựng các trường học; cứng hóa các tuyến đường liên bản; xây dựng trụ sở UBND xã, nhà công vụ cho cán bộ, công chức đến công tác tại địa bàn;...

3.2. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đa dạng hóa hình thức truyền

thông, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng bản, trường học. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên, Nhân dân thực hiện nếp sống thân thiện với môi trường.

3.3. Công tác trồng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng, góp phần tăng tỷ lệ độ che phủ rừng, bảo đảm cân bằng sinh thái. Tăng cường phối hợp quản lý rừng và đất lâm nghiệp; phát huy vai trò cộng đồng trong bảo vệ tài nguyên rừng. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về gìn giữ tài nguyên rừng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường khu dân cư với bảo vệ môi trường tự nhiên, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

3.4. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác thu gom, xử lý rác thải

Đẩy mạnh thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, giảm rác thải nhựa sử dụng một lần, tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt bảo đảm đúng quy định, không để phát sinh ô nhiễm môi trường. Gắn tiêu chí bảo vệ môi trường với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

3.5. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đưa tiêu chí bảo vệ môi trường vào quy hoạch, xây dựng, đầu tư phát triển và các dự án kinh tế - xã hội. Lồng ghép các tiêu chí môi trường vào bình xét bản văn hóa, gia đình văn hóa hằng năm. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ tự quản trong cộng đồng nhằm bảo vệ môi trường sống lành mạnh.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn

Chuyển đổi số được xác định là động lực xuyên suốt, thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Tỉnh ủy Sơn La về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới trong mọi lĩnh vực. Qua đó, tạo nền tảng và động lực cho phát triển nhanh và bền vững, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo hướng hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

4.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%. Số hóa toàn bộ dữ liệu dân cư, hạ tầng, hộ kinh doanh, cán bộ - đảng viên; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ điều hành. Tăng cường

ứng dụng các phần mềm quản lý hiện trường, phản ánh trực tuyến, hệ thống camera giám sát, tiếp nhận góp ý qua nền tảng số.

4.2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh

Triển khai hướng dẫn người dân sử dụng hóa đơn điện tử, ví điện tử, mạng xã hội bán hàng. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên làm dịch vụ. Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính, ngân hàng, cơ quan thuế để hỗ trợ hộ cá thể đăng ký mã số thuế, tài khoản ngân hàng, định danh số.

4.3. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý địa bàn và phát triển kinh tế

Từng bước số hóa dữ liệu hạ tầng kỹ thuật, bản đồ, hệ thống dân cư; quản lý thông tin và phản ánh hiện trường qua nền tảng số. Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, môi trường tại các ngã ba, ngã tư trọng điểm; xây dựng hệ thống kết nối phản ánh từ người dân đến xã.

Xây dựng bản đồ số dân cư, hộ kinh doanh, hạ tầng kỹ thuật để phục vụ quy hoạch, quản lý, giám sát môi trường và giao thông. Hướng dẫn, khuyến khích hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. Từng bước xây dựng chính quyền điện tử thân thiện, minh bạch, hiệu quả.

4.4. Phát triển công dân số và cộng đồng số tại cơ sở

Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ bản, đoàn viên, hội viên, hộ kinh doanh; hướng dẫn sử dụng mã QR, hóa đơn điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Phát triển mô hình “Tổ chuyển đổi số cộng đồng” gắn với mô hình “Chính quyền thân thiện”, tạo kết nối hai chiều giữa chính quyền và Nhân dân. Phát huy vai trò đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Mặt trận trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, công nghệ tài chính, truy cập thông tin chính thống.

5. Quốc phòng, an ninh

5.1. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc: phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân sự, các đoàn thể trong việc bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương; củng cố và nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm.

Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng và đúng quy trình.

5.2. Tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Xây dựng địa bàn không có tội phạm ản

nấu, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự: Phấn đấu 100% các vụ việc phức tạp về an ninh - trật tự được xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: Đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, tăng cường giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

5.3. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý dân cư, quản lý hành chính, và quản trị dữ liệu an ninh trật tự. Phát triển hệ thống camera giám sát an ninh tại các tuyến chính, khu dân cư *(khi đảm bảo các điều kiện)*. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an ninh như đăng ký tạm trú, tạm vắng, cấp giấy tờ tùy thân, lý lịch tư pháp...

6. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

6.1. *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên*

Duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt theo hướng thiết thực, sát tình hình cơ sở. Triển khai hiệu quả các mô hình như “Chi bộ 4 tốt”. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái, vi phạm kỷ luật đảng. Phấn đấu 100% chi bộ duy trì nề nếp, chất lượng sinh hoạt.

6.2. *Đổi mới công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên*

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng chuẩn mực đạo đức trong mỗi cơ quan, tổ chức, khu dân cư. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nắm bắt tình hình dư luận, định hướng thông tin kịp thời, nhất là trên không gian mạng.

Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên; bồi dưỡng kết nạp từ đoàn viên, hội viên ưu tú; phấn đấu kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong rà soát, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, nhất là trong lực lượng lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, đạo đức tốt để xem xét kết nạp Đảng.

6.3. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở*

Xây dựng chính quyền hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả thông qua kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý, điều hành theo hướng công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản trị nhà nước ở cơ sở.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt chức năng ban hành văn bản, chức năng giám sát, quyết định của Hội đồng nhân dân xã. Tăng cường và nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân xã. Đổi mới công tác thông tin phục vụ hoạt động của đại biểu; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu, nhất là các kiến thức về quản lý Nhà nước, pháp luật và kỹ năng có tính đặc thù.

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Tập trung chỉ đạo điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác; xây dựng chính quyền số tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Thực hiện bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo và phát huy được trách nhiệm cá nhân, giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, từng bước đáp ứng yêu cầu về quản trị số, năng lực hội nhập và quản lý kinh tế, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ cơ sở trong điều hành. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo nguyên tắc, công khai, dân chủ, gắn trách nhiệm với vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp, gần dân, hiểu dân, phục vụ Nhân dân hiệu quả; đảm bảo 100% cán bộ đạt chuẩn theo quy định. Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy chính quyền xã và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò tham mưu của MTTQ, các đoàn thể trong giám sát, phản biện xã hội.

6.4. Tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh

Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên; quản lý chặt chẽ đảng viên ở nơi công tác và nơi cư trú. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

6.5. Nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, tổ chức triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm; trong đó tập trung kiểm tra đối với các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm; tăng cường giám sát thường xuyên, mở rộng phạm vi giám sát chuyên đề. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận của các đoàn kiểm tra, giám sát đã chỉ ra. Phát huy vai trò của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ, Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải ở cơ sở trong giám sát, phòng ngừa sai phạm.

6.6. *Củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, gần dân, sâu sát cơ sở*

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường gắn bó mật thiết với Nhân dân, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sát dân, gần dân, vì dân. Tập trung nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn gắn với nhiệm vụ chính trị tại cơ sở, như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, ... Tăng cường vai trò giám sát cộng đồng trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực thi pháp luật. Chăm lo củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể ở các bản, phát huy tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương và khả năng vận động quần chúng. Chủ động tham gia các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số; đồng hành cùng chính quyền trong nâng cao nhận thức pháp luật, chuyển đổi số, giữ gìn môi trường sống và thúc đẩy văn hóa ứng xử trong cộng đồng dân cư.

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tạo sự đồng thuận và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc.

Phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần dân chủ, ý chí đổi mới và khát vọng phát triển; tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, Đảng bộ và Nhân dân xã Mường Bang quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030; phấn đấu xây dựng xã Mường Bang phát triển nhanh và bền vững, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển của tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Các đồng chí Đại biểu dự Đại hội,
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Phan Quý Dương